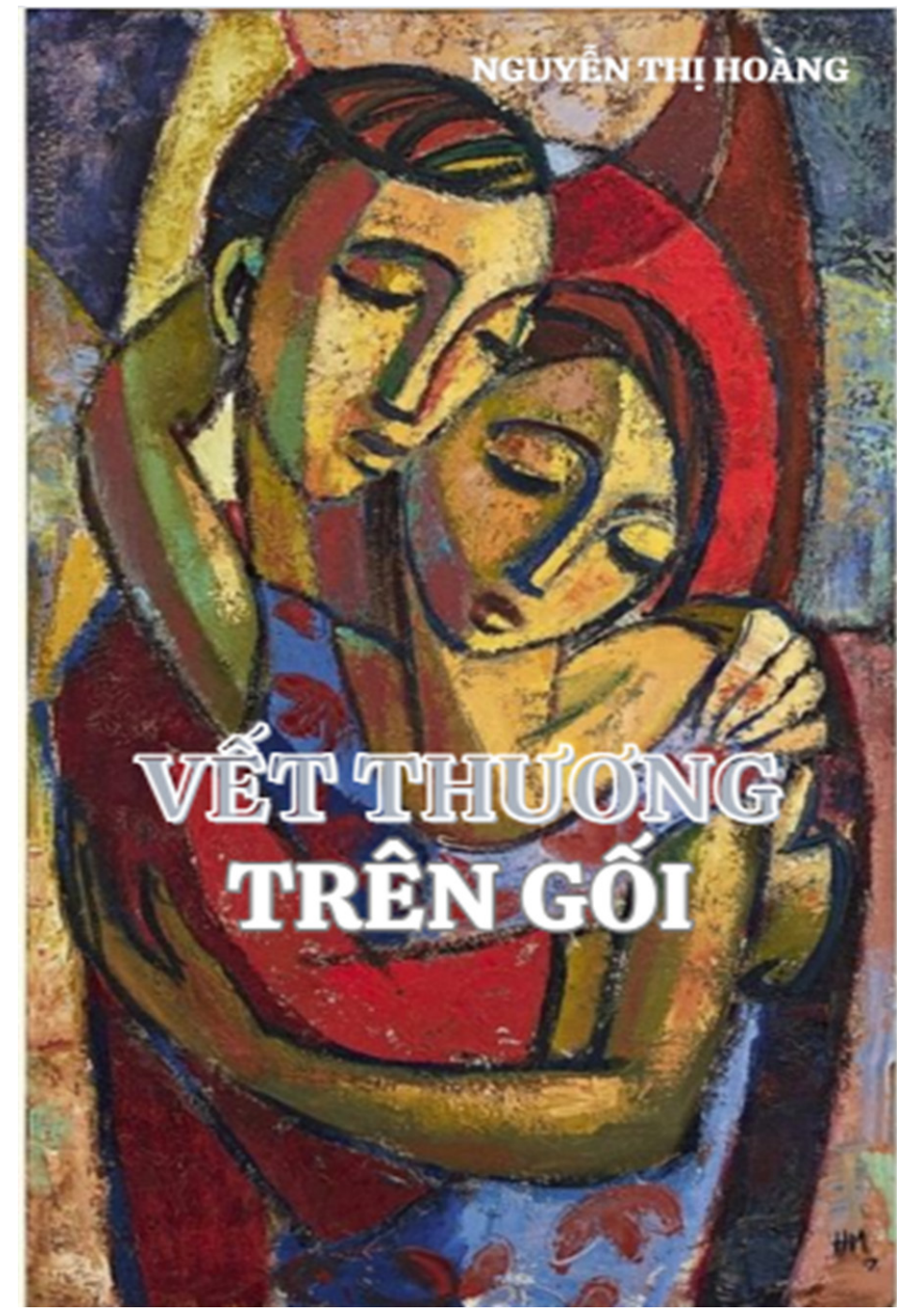




NGUYỄN THỊ HOÀNG

VẾT THƯƠNG
TRÊN GỖ

Vết thương trên gối

Nguyễn Thị Hoàng

vết thương trên gối

Nguyễn Thị Hoàng

Bìa: *M.C.P*

Nguồn: *Thư Quán bản thảo*

vết thương trên gối

NGUYỄN THỊ HOÀNG

**Tuần báo KHỞI HÀNH
số 32 ngày 11-12-1969**

Chiếc xe Lam chưa dừng hẳn, chín đứa nhỏ đã lao mình xuống đường. Chị Sáu Buồn chơi với nháy xuống theo, níu lấy tay thằng con lớn, đứng cản lối đi, đảo mắt một vòng quanh bày trẻ, đếm nhanh và kiểm điểm từng khuôn mặt ngơ ngẩn, lem luốc, rồi chị vội vã đi dẫn đầu, ra dấu cho thằng lớn nhất bọc hậu canh chừng mấy đứa kia, rồi, cả mười mẹ con, như một tiểu đội hùng dũng rùng rùng kéo về phía cổng trại.

Một lần chị chỉ đem theo đứa nhỏ nhất để cho bú, hoặc gởi đứa nhỏ cho

người hàng xóm vừa bán hàng vừa canh chừng, cho nó uống nước cháo, chỉ dẫn theo đũa đầu đàn để nó xách đồ bởi cho cha, trường hợp chị cần bởi xách cho anh Sáu Buồn.

Lần này đặc biệt, chị kéo theo cả tiểu đội, không phải để biểu dương lực lượng hùng hậu của mình, mà vì ngày mai, anh Sáu đã lên đường, không biết đi đâu. Chị mang theo tất cả chúng nó, để trình diện lần cuối cùng với người sắp vắng mặt, mà trong thâm tâm chị vừa nghĩ vừa khẩn trời phật đã nghĩ sai, là có thể không biết bao lâu mới trở về, hay không bao giờ về nữa.

Còn lâu lắm mới về hay không bao giờ về nữa, ý nghĩ đó phút này lại cháy bỏng trong tâm trí. Chị vừa nao nức sắp gặp người chồng sau một tuần chờ đợi và một đêm mấy mẹ con trải vải ngoi ngóp

nằm ngoài bờ ruộng hoang chờ sáng tới giờ thăm, vừa hoang mang nghĩ đến những ngày tới những tuần tới, nếu có đánh đổi với bất cứ cực hình nào, dầm sương đêm ngoài ruộng, hay ngâm mình dưới một vũng bùn tanh tưởi nào đó để sáng mai, những sáng mai chủ nhật tui tui mừng mừng cũng không còn được viếng thăm không còn được bước qua hấp tấp cái cổng trại quen thuộc lối nhớ những đám người giống nhau kia để được nhìn mặt Sáu Buồn nữa.

Tay trước chân sau, chị vội vàng mở banh cái ví xẹp lẹp và đẩy ra trước mặt người lính soát để chóng đi qua cổng. Người lính nhìn thoáng cái ví xẹp và hỏi không bởi gì hết sao. Chị cười tươi:

– Nhà tui dọn bữa nay dùng bởi xách, mai đi rồi ai ăn.

Thật ra thì không phải vì Sáu Buồn dạn, mà vì hết cả tiền không còn đủ để mua một cái bánh mì lớn hay một đòn bánh tét đậu đen, như mọi tuần nữa. Với số tiền vợ vét tận cùng trong con heo đất bể, mấy mẹ con chỉ còn đủ một chuyến xe lên tới đây. Vòng về chưa biết tính sao. Con đường về hơn ba mươi cây số dưới kia, qua phà qua cầu xa tắp. Nhưng chị có cần gì. Ngày mai Sáu Buồn đi rồi, không biết tới đâu, thân chị còn, lòng chị đã theo, chỉ còn là cái xác mẹ vất vưởng giữa bầy con cô hồn nheo nhóc, cần gì về, về đâu.

Qua khỏi người lính gác người chị nhẹ tênh như chấp cánh. Hai chân như bông khỏi mặt đất, chị Sáu ngẩng mắt lên nhìn bốn phía. Mình có tới thì đừng vào trong, tui chờ ngay cửa, anh Sáu đã dạn vậy từ tuần trước. Cho nên không

thẳng vào trong, chị Sáu ngھn cổ, dáo dác nhìn quanh, tìm kiếm. Cái trại này xa lạ, khác nhữnɡ tuần trước. Chỉ dành cho tiểu đoàn nhập khóa và tiểu đoàn mẫn khóa. Họ đứng hai bên, trông rõ không cần nhìn tên tuổi hay áo quần gì. Bên nhập khóa, người nào cũng mặt mày trắng mơn và béo phị, buồn rầu ăo ngác. Bên mẫn khóa thì đen thui, gầy ốm, và buồn rầu với một vẻ chịu đựng yên lặng. Cả hai loại xếp thành hình vòng cung quanh sân áp sát cổng vào, ngong ngóng nhìn ra tìm kiếm thân nhân tới.

Chị Sáu hoa mắt. Sáu Buồn ở đâu? Mình ở đâu rồi mình. Loáng một vòng không thấy mặt chồng, chị bỗng hoảng hốt quất quay. Hay là phút chót đau thình lình, bị phạt không cho ra thăm. Hay gì đó một tai nạn tới trước nhữnɡ tai nạn khác. Và buổi cuối cùng này, không thể

gặp nhau. Mình đâu rồi mình. Chị chân trước chân sau ngơ ngác nhìn quanh, quên hẳn đàn con phía sau cũng ngẩn ngơ như một bầy nộm giấy.

Bỗng mũi chân chị xốc mạnh vào một cái gì nhọn và sắc đau điếng. Rồi cả thân mình chị nằm áp xuống, sóng soãi trên mặt đất. Có tiếng la của mấy người lính đứng gần. Lao nhao những tiếng hỏi, có sao không. Chị cười, cảm ơn, không sao cả. Chị tê nhức hai đầu gối, chắc một chỗ nào trên da đã sây xước chảy máu. Nhưng chị đã vội nhồm lên, đứng thẳng trong cơn đau buốt ruột và mỉm cười.

Một cánh tay đằng kia sau gốc cây gần giờ lên vẫy. Anh Sáu đó. Họ nhìn thấy nhau. Chị quay lại, vò đầu thẳng con, xua cả đàn vịt đó tiến quân gấp rút:

– Lẹ lên, ba kia rồi, lẹ lên bây.

Thằng lớn nhìn khoảng quần lem luốc ở đầu gối má lo âu :

- Má té dữ, không đau à.
- Tao nói lẹ thì lẹ, còn hỏi, đau khi gì.

Vừa tới nơi, Sáu Buồn nín lấy vai vợ, mặt lo âu nhìn khắp một lượt thân thể chị:

- Sao đi hấp tấp để té vậy, đau chỗ nào.

Chị Sáu nhìn xuống ngón chân chảy máu vì xóc vào dây kềm gai đứt ở cổng khi ngã xuống, khoản vãi quần đầu gối rách, những vết trầy dưới cườm chân, chỗ bầm đầu mấy ngón tay, cười mênh mang:

- Ăn thua gì, đừng hỏi mấy thứ đó hết giờ.

– Tui vậy hoài sao không thấy, ngó
ngơ ngơ đâu vậy.

– Ai cũng giống nhau, tui hoa mắt.
Mình nói đúng cửa, sao lại đúng gốc cây.

– Chờ hoài không thấy tới, tui vừa
vào trong kia dọn chỗ sẵn mình tới ngồi,
thì mình tới cửa, Sao bữa rày trễ?

Chị Sáu chỉ lũ con:

– Thì mắc bọn lòng tong kia.

Sáu Buồn rà tay lên đầu mấy đứa con,
bẹo má đứa này xoa cằm đứa kia, rồi nói
nhỏ với chị Sáu:

– Đem tụi đi làm gì, mình có mấy
phút đâu còn chia bớt cho tụi nó. Nói
thiệt, tui không nhớ tụi chút nào. Chỉ
nhớ mình, tới diên luôn.

Chị Sáu Buồn nghe rất bồng trong da

đầu gối, nhưng cổ tươi cười đứng thẳng cho chồng khỏi lo.

– Thì cho tụi đi thăm một bữa, mai mình đi. Bỏ tụi ở nhà hoài, tội nghiệp.

Sáu Buồn quơ trong túi lấy tấm khăn vuông trải xuống nền xi măng ẩm của nhà trại, kéo tay vợ ngồi xuống:

– Ngồi xuống đây, tui coi mấy chỗ đau.

Chị Sáu ngồi xuống. Bầy con lăm lét nhìn quanh hàng rào lính đông đảo. Anh Sáu nói:

– Tụi bây chạy vòng vòng đi chơi, đừng mồi chân con.

Thằng lớn cười nụ :

– Ba đuổi con đi chỗ khác, chỉ vậy. Con sợ lính bắt.

– Không đâu, lính bắt tao thôi chớ bắt mày làm quái gì.

– Phải họ cho con đi lính thế ba. Con đi đâu ai nhớ, ba đi thì má nhớ, má khóc hoài không chịu ngủ.

Sáu Buồn chớp mắt. Mi anh mộng lên, quay nhìn sang chỗ khác, tránh hai mắt của thằng con lớn:

– Thôi chạy chơi đi con.

Lũ trẻ kéo nhau đi ngơ ngáo một lúc rồi mất hút sau những hàng rào lính dày đặc trong sân.

Chị Sáu Buồn cúi nhìn xuống ngón chân chảy máu. Ngón chân ấn xuống khoảng đất đen nhem nhuốc những tấm lá mục nát bắn thiu. Mùi hôi của tất cả các thứ bắn thiu nhất xông lên ngộp mũi. Chị lấy cù là bôi lên mũi, nhắm mắt,

nước mắt bỗng ứa ra.

– Sao mình khóc.

– Không, tui vui mà, cù là bốc cay đó.

Và chị cười.

– Sư cha nó tuần rồi không được về. Vậy là ba tuần đúng rồi không với nhau, phải không mình.

– Ờ, thà cắm trại tất cả đi. Khi không bày đặt phạt, phạt cả trại không cho về, thiếu gì kiểu phạt mà phạt độc vậy, chỉ chọc người ta oán, tuần chót không cho về thăm viếng, lo liệu việc nhà, từ ngoài cổng vào tui nghe bọn đi thăm chửi rùm lên điếc thấu ráy. Thôi, nói thêm chi, đàng nào mai cũng đi. Ở mình ghi tên tui với mấy đứa xin đi máy bay chưa. Tui nhất định rồi, tôi liều bỏ hết, đi với mình.

Thoáng trong trí Sáu Buồn hình ảnh lò bánh dưới quê, những cái chảo gang khổng lồ, lò hấp bánh, những thùng tô nê đóng cứng xuống nền bằng đất sét nung, những dụng cụ cơ nghiệp nuôi sống cả gia đình mười mấy mạng bao nhiêu năm nay một tay anh xoay trở. Ngoài ra không còn gì khác. Nếu chị Sáu bán rồi, thời buổi này đồng tiền mấy chục ngàn thâm vào, trả nợ nần xong, còn lại có bao nhiêu cũng giới được năm mười bữa nửa tháng. Rồi thì mẹ con có nước dặt nhau đi ở đợ hay ăn xin.

– Mình bán hết rồi?

– Tuần tới họ đặt tiền. Tui chịu giá nhưng chưa nhận tiền. Chờ coi mình đi ngày nào rồi về lấy tiền đi luôn.

– Không được bán. Tui không làm, mình phải gánh vác, phải nuôi sống tụi nó.

– Mình đi đâu không biết, tui mất hồn đại vía còn làm ăn chi được, tui không sống được thì lũ con sống làm gì.

Sáu Buồn choàng tay lên vai vợ, gỡ một sợi tóc rối dính lá khô:

– Nói vậy, tui đi ít lâu rồi về. Đi theo thêm cục mình, cục tui, lại đói hơn ở nhà.

Chị Sáu nguyệt.

– Phải, tôi đi theo mất tự do mà, thì đi đi, làm chi thì làm đi, cho đã đời đi.

– Mình nói điên nói khùng chi cục bụng tui vậy. Đến nước này mình còn nghĩ quấy cho tui. Mình biết, đi xa, tui cũng không khác chi mình, nhưng phải giả đại giả ngơ cho qua, ngồi đó mà than, làm chi được. Tôi nhắc lại, không được

bán lò bánh, và mình cũng không đi theo.

– Ai cấm tui theo. Bộ họ không cho ở trại gia bình à. Vậy bắt người ta đi lính thì giết hết vợ con đi à.

– Trại gia bình là chuyện nói nghe vậy thôi. Tui còn đi đánh chắc chớ ở đó sao mà trại gia bình.

– Đi đánh tui đi theo cũng được vậy. Tui có ngán gì, đàn bà chỉ không đi theo đàn ông được có hai nơi thôi, là chỗ chết, và chỗ... chơi bời.

– Bớt cái miệng mình đi, họ nghe cười thối đầu, ăn nói gì toang hoang vậy cứng.

Đã lâu lắm, không nghe tiếng cứng quen thuộc trẻ trung ngày trước. Lòng chị mát như vừa nuốt xong chén chè thạch

ướp lại. Chị để tay lên đùi chồng, bàn tay run run lần lên xuống trên khoảng vải lính thô lam nham buồn bã. Nền vải xa lạ, cách biệt, và chị nghĩ không biết tới bao giờ mới tìm lại cảm giác thân thuộc của những tuần vui vẻ trước. Mới mấy tuần, nhưng tưởng đến hàng năm, hàng năm cô quạnh đã qua đi.

Anh Sáu Buồn nhìn qua chân vợ. Những ngón tay anh dịu dàng rà lên những vết bầm, những vết trầy máu chảy, mắt nhắm lại, như cơn đau đang ngấm trong người anh. Rồi thông thả và nhẹ nhàng, âu yếm, anh lật trái lai quần đen của vợ, từ từ kéo lên gần đầu gối.

– Đừng kỳ nào, người ta coi kìa.

– Ờ, để người ta coi, quần rách ra thì da cũng chảy máu, mình té sắp nặng chớ phải chơi, để tui coi coi, đừng giấu...

Cái lai quần trật lên thấy đầu gối. Một mảng da đỏ bầm, sưng tấy, máu rướm ra ri ri.

– Đàng nào cũng gặp nhau, mình gặp chi cho té.

– Tui... tui, muốn nói tui không muốn mất phút nào hết.

Nhưng miệng chị cứng lại, cảm động, như hàm ngựa bị khớp.

Những ngón tay anh Sáu Buồn xoa xoa quanh vết thương. Rồi bỗng dừng, bất thần, đầu anh cúi thấp xuống. Miệng anh áp lên trên vết thương đầu gối của vợ. Tưởng chừng trăm cặp mắt xung quanh đổ dồn về phía mình, chị Sáu Buồn đỏ mặt, cống quít đầy đầu chống ra. Nhưng đầu anh như một khối sắt trĩu xuống trên chân chị, và chị nhắm mắt

rưng rức trong lòng một niềm đau tê tê lẫn lằng lằng sung sướng cảm thấy đầu lưỡi mềm và trơn của người chồng sắp đi xa, đi xa tới đâu đâu không biết rá quanh vết thương chảy máu của mình. Chị quay quắt với cảm giác mê man, đau đớn và sung sướng cùng lúc, quên những cặp vợ chồng cũng cùng cảnh ngộ xung quanh, quên hết hôm qua và ngày mai, chỉ biết phút còn tận cùng này được hưởng, những ngón tay run xòe lên, chụp xuống đầu tóc lờm chờm của Sáu Buồn; xoắn lấy từng ngọn tóc, và xát, tê buốt từng ngón tay.

Tiếng còi của người lính canh gần hàng rào đuổi một kẻ nào vượt qua vùng phạm sự bỗng toét lên xốn xang tức bực. Sáu Buồn nhắc đầu lên khỏi gối vợ, ngẩn ngơ. Chị Sáu buông ống quần xuống, ngồi bất động nhìn ngọn nắng đã nhảy

lên cao trên kia đọt cây keo tây già. Ngọn nắng nhắc nhở buổi trưa, giờ trở về, và khoảng đường trống không trước mặt lũ thúai dẫn một lũ con đại qua cầu, qua sông, qua phà qua bến. qua bao nhiêu xe, để về một mình với đêm ếch nhái kêu hoang mang ngoài ruộng nước, với tiếng cạo sành sạch mỗi khuya chưa hừng sáng cái chảo gang khổng lồ, với tiếng máy xay bột nặng nề buồn bã, với hơi lửa trong lò hừng hực bốc lên tối tăm mặt mũi. Một mình như thế, đến bao giờ, không biết.

Rồi thì tiếng còi đuổi người thăm viếng ra cổng thét lên từ góc này góc nọ khắp sân. Lũ con chị Sáu Buồn rùng rùng chạy lại tìm mẹ. Đứa gái lớn ẵm con nhỏ xịu trước mặt cha. Nó nâng em lên mặt Sáu Buồn:

– Nhỏ xịu hung ba đi, lâu ba mới về nghe cưng.

Anh cúi xuống, bên vợ, bên con, hai đàn ông bối rối. Nhưng cảnh tay người lính gác đã giữ vai anh lại phía sau:

– Thôi hết giờ, đi tập hợp bồ.

Chị Sáu Buồn không dám quay lại nữa. Chị muốn nói một lời cuối, bất cứ một lời gì, nhưng cái hàm thiếc lại chùng như gồng lên miệng phút giây phải nói trăm điều. Chị cúi đầu ra dấu cho lũ con đi theo, dọc khoảng hàng rào kẽm gai ra cổng. Bỗng chị nghe tiếng người chồng thảng thốt gọi đàn ông sau vai mình:

– Khoan khoan đã mình, đưa tui hun con miếng.

Chị Sáu Buồn sững sốt bỗng đưa nhỏ xíu quay lại. Mắt người chồng trong hai con mắt sa mù lệ nhỏ của chị chùng như cũng đỏ hoe, hay chỉ là ánh hồng của

mặt trời lấp loáng nước mưa đầu cành
đêm qua ngậm ngùi chiếu xuống.

Hai tay Sáu Buồn chơi với qua
khoảng rào kẽm gai tìm đầu đứa con
nhỏ. Nhưng khoảng cách không đủ cho
một chiếc hôn cuối cùng và tiếng còi lại
toe toe thét lên bốn bề sân trại lao xao
người giải tán.

✱

Bây giờ thì chị Sáu Buồn
không còn gì để lo nghĩ, tính
toán. Lòng chị thanh thản và kiêu hãnh
về hai điều thật lớn đã làm từ khi có anh
Sáu Buồn, từ khi, đúng ra là chị biết yêu
người chồng có với mình tới chín mặt
con.

Nếu không có hoạn nạn xảy ra, nếu

không phải một mình chèo chống bao lâu, không bao giờ chị biết yêu chồng và không bao giờ làm gì hay quyết định được những điều lớn lao như thế.

Mười năm với nhau từng đưa con một ra đời, nhưng chị trơ như gỗ, tỉnh như đá, coi chuyện vợ chồng như mức nước, như nấu cơm, như dọn dẹp nhà cửa. Trong lúc anh Sáu thì liễu tất cả, quên tất cả vì chị, cho chị, yêu mê chị từng ngón chân ngón tay chút tóc chút da bây giờ mòn cũ chần chiếu với nhau cũng không khác gì ngày đầu gặp mặt... Bây giờ thì chị đã nếm mùi, mới biết cam ngọt chanh chua là thế nào.

Việc thứ nhất là chị bán hết lò bánh, và cái nhà lá, chỗ nương trú cuối cùng của mấy mẹ con, Việc thứ hai, sau nửa năm trời tiếp được tin anh Sáu Buồn từ đơn vị về, là chị thuê người viết một bức

thư thỉnh nguyện nhờ đăng báo. Mất cho tất cả việc lớn lao thứ hai này gần ngót năm ngàn đồng bạc. Cái gì người ta cũng ăn tiền cả, nhỏ ăn nhỏ lớn ăn lớn. Viết mượn một bức thư, do chị đọc, cũng ăn tiền, chia năm sẻ bảy với nhau. Bức thơ còn một bản sao bản trắng chi đó, chị cất làm kỷ niệm dành cho anh Sáu coi, và chị cũng đọc được lỏm bẻm chữ được chữ mất đến thuộc lòng.

Chị kể tuôn kể tháo những điều khổ cực, những nỗi nhớ nhung, những tai ương gia đình chị phải gánh chịu từ ngày Sáu Buồn bị bắt lính, bắt lầm mà không thể kêu nài, chỉ vì anh đã quá tuổi quân dịch tới mười năm, ông già hồi xưa khai sứt mười tuổi để xin phụ cấp phụ kiếc gì đó cho anh. Không thể chối cãi cái khai sanh và cái kiểm tra độ địa. Cũng như không thả cái cái tên Nguyễn văn Buồn.

Đã Buồn thì còn vui làm sao được. Sáu Buồn. Tới Sáu cái Buồn lận thì vui làm sao được. Thôi thì đành. Chỉ có tiếng kêu cuối cùng này tới đâu thì tới. Cái đoạn chót bức thư chị nghe hay và phục mình đã có ý tứ như vậy khi đọc cho người viết thuê.

Thưa ông chủ nhiệm, bấy nhiêu lời nhờ ông chuyển thấu tai chính phủ giúp cho, một mẹ và chín con tôi xin ghi tạc công ơn ông vào gỗ đá. Lẽ ra tôi viết thẳng lên Tổng Thống kêu nài, thì đã khỏi phiền ông. Nhưng người ta nói việc binh thì phải thơ từ qua khu bưu chính. Tui quả không biết khu bưu chính là cái chi chi. Mà cũng không dám dò hỏi coi tổng thống thuộc khu bưu chính nào nên không gửi thẳng thơ lên cho tổng thống. Chớ tui tin, nếu biết chuyện tui bán lò bánh và nhà lá để đi tìm chồng, thì tổng

thống cũng tìm cách giúp đỡ, hay ông cũng khóc như khi đi thăm nghĩa địa không chùng. Ở đây không ai biết khu bưu chính của tổng thống cả. Bà tổng thống thì cũng đi thăm bọn nghèo luôn, nhưng chỉ đi trong xi-nê, tui có thấy một hai lần. Làm sao nói chuyện với bà trong xi-nê được, phải không ông.

Có điều tui muốn nói với ông chủ nhiệm để chuyển thấu tai chính phủ, là xin giúp đỡ những cảnh như cảnh tui đây. Bởi vì, thêm một người lính như thêm lính nhà tui, chính phủ cũng không thêm được một vùng chiến thuật nào, mà giết chết cả mười mạng mẹ con tui. Chỉ vì, tui một mình không xay nổi bột làm bánh, không nuôi nổi tui con tui, và mấy mẹ con tui đành chết. Vậy thì, ông chủ nhiệm làm sao cho đơn vị trả chồng tui về cho tui.

Bây giờ thì chị Sáu Buồn ngồi chờ đợi đó, đúng chỗ của anh Sáu đóng đồn, một tiểu đội mười mẹ con dưới mái tôn hẹp mưa long tong nhỏ xuống. Chị chờ từ sáng tới chiều, người ta nói anh sắp ra. Tụi con đã khóc lè nhè, vì từ nam ra trung, xe cộ hai ngày, chỉ ăn mấy cái bánh mì nguội, đứa lớn ăn vỏ mì, đứa nhỏ móc ruột mì nhai, nước thì trời mưa luôn không lúc nào thiếu.

Có tiếng huyền nào rầm rộ từ trong đồn. Chị giục lũ con đứng lên, nghĩ anh Sáu Buồn sắp chạy ào ra, lao vào chị với lũ con, và tất cả gia đình sẽ đưa nhau về miền nam oi bức trong kia, và với tiền bán lò bánh này, còn nguyên trong túi, với nỗi vui của một ngày gặp nhau này, đủ sức cho chị làm lại, hết, cả tương lai.

Nhưng những tiếng hô, những tiếng giày rầm rập, lẫn át ý nghĩ nao nức của

chị. Người lính gác đẩy chị vào trong xa. Cánh cửa đồn mở toang. Rồi đoàn quân hùng tráng từ trong sân ào ạt tới gần cổng. Lố nhố những áo quần súng ống giống tạc nhau.

Bỗng chị nghe như trong im một tiếng gọi từ đoàn quân ra cổng. Chị ngó lên. Phải không. Không Phải. Phải, anh Sáu đó. Sáu Buồn đó. Mình ơi. Miệng há hốc, hai tay vươn tới đoàn quân đi, chị kêu không thành tiếng.

Sáu Buồn đã nhìn thấy vợ và lũ con biểu tình sau lưng. Quên quân kỷ quên cuộc hành quân khởi đầu lặng lẽ và nghiêm trọng, anh nhếch người ra khỏi hàng ngũ. Người trung đội trưởng ngạc nhiên một thoáng rồi quắc mắt gằn anh lại:

– Ê, ê anh nó vô hàng, đi chi lạ rửa.

Sáu Buồn gân cổ:

– Sếp cho tôi một phút, một phút thôi, bà xã tui ra thăm, bà xã...

Trung đội trưởng đẩy Sáu Buồn vào hàng, chặn sau lưng:

– Cái thằng ni e điên rồi he răng chứ. Đi hành quân mà còn bà xã với bà lý mô không biết. Bà xã thì nó kêu ông xã chứ kêu chi mi mà ớn.

– Xếp ơi, quả thật là bà xã...

– Đồ ngốc, đi. Thì tao có cãi không phải bà xã mô nà. Mà bà xã thì mắc mớ chi mi, bộ mi làm ruộng làm trưa chỉ có giấy tờ lộn xộn rằng mà bà xã đi kêu giữa lúc mi đang đánh giấc. Thôi đi, không thì tao...

Khúc quân đầu đã lọt ra ngoài cổng,

đã tới trên đường. Người sau thúc tới người trước kéo lên, gã trung đội trưởng ghì súng bên hông, Sáu Buồn muốn chạy nhào về phía vợ con, nhưng đã muộn rồi. Anh cũng không hiểu viên trung đội trưởng khùng điên nói cái gì mà mô ri tê răng rứa. Anh không biết gì hết. Rồi hai mắt anh lòa đi, chập chùng trên lưng, trên vai cổ của những người sau trước, loáng thoáng hình ảnh vết thương máu rỉ trên đầu gối vợ ngày nào lần cuối viếng thăm, vết thương còn đọng lại đầu lưỡi môi anh, bây giờ, mãi mãi, hương vị nồng nàn xót xa của mười năm chăn gối dịu dàng.

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm số 32, ngày 11-12-1969

